

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày: 13-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Bạch Yến

Ông Nguyễn Thanh Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Quốc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị Huyền T**, Sinh năm: 1972; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nơi thường trú: số D, ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Khóm S, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Bùi Ngọc T1 (chết) và còn bà Phan Thị M, sinh năm 1948; Anh, chị, em ruột: có 07 người, bị cáo là người thứ tư; Chồng: Từ Văn Đ, sinh năm 1965; Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Ông Ngô Thuận T2 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Lê Thị Cúc M1, sinh năm 1983 (vợ ông T2).

Nơi cư trú: Phòng 23, nhà T, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2/ Em Ngô Lê Thanh S, sinh năm 2011 (Con ông T2) (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Cúc M1, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: P, nhà T, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

3/ Em Phạm Văn S1, sinh ngày 20/02/2008 (Con ông T2) (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Ánh H, sinh năm 1986 (mẹ em S1) (Có mặt).

Cùng nơi cư trú: Số A, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Từ Văn Đ, sinh năm 1965.

Nơi ĐKTT: Số 400, ấp An Bình, xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: Khóm Sa Nhiên, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 13 phút, ngày 29/11/2024 bị can Bùi Thị Huyền T không có giấy phép lái xe, một mình điều khiển xe mô tô, biển số 66N1-0418 (của ông Từ Văn Đ, chồng của bị can T là chủ sở hữu) lưu thông trên đường ĐT848, theo hướng từ cầu "Rạch Rẫy" đến cầu "T". Khi đến G - đường T, thuộc khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp bị can T không dừng xe khi tín hiệu đèn giao thông là màu đỏ mà tiếp tục điều khiển xe qua giao lộ nên xảy ra va chạm với xe mô tô, biển số 66H3-6079 do ông Ngô Thuận T2 một mình điều khiển lưu thông trên đường T đang qua giao lộ theo hướng từ cầu "Văn Hường" đến cầu "Trần Thị N" (tín hiệu đèn giao thông theo hướng đi của ông T2 là màu xanh) làm cho cả hai xe té ngã xuống đường. Bà T dựng xe lên và tiếp tục điều khiển xe đi khỏi hiện trường khoảng 100 mét thì quay lại. Ông T2 được đưa đến Bệnh viện Đ1, tỉnh Đồng Tháp cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện C1, thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 01/12/2024 tử vong.

Diễn biến vụ tai nạn được camera an ninh của Công an phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp ghi lại.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là ngã tư G - đường T, mặt giao lộ được trán bê tông nhựa, có hệ thống tín hiệu đèn báo màu đỏ - vàng - xanh; mặt đường ĐT 848 có bề rộng là 9m60; mặt đường Trần Thị N có bề rộng là 15m50. Dấu vết được đo vào mặt cắt ngang đường T phía bên phải đường ĐT848 theo hướng đi từ cầu R đến cầu T. T3

vùng va chạm đo vào lề là 2m42.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 53/KLGĐTT-TTPYĐT ngày 26/12/2024, kết luận nguyên nhân chết của ông Ngô Thuận T2: Chấn thương sọ não nặng/ Lao màng não/ Tai nạn giao thông.

Tại kết luận giám định số 1726/KL - KTHS, ngày 14/12/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Đ, kết luận: Không phát hiện thành phần các chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu của bị can T.

Tại bản kết luận giám định số 55/KL – KTHS, ngày 14/01/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Đ. Kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh đối với tệp tin video trong mẫu cần giám định. Đã trích xuất hình ảnh có liên quan vụ việc ra bản ảnh.

Tại kết luận giám định dấu vết cơ học số: 130/KL-KTHS, ngày 27/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Hệ thống dấu vết trượt, xước ở đầu chấn bùn bánh trước, má lốp bánh trước bên trái, cãm bánh trước của xe mô tô biển số 66N1 – 0418 phù hợp với hệ thống dấu vết trượt xước, bám dính chất màu trắng ở ốp nhựa giảm xóc trước bên phải của xe mô tô biển số 66H3-6079.

+ Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 66N1 – 0418 với xe mô tô biển số 66H3 – 6079 trên mặt đường là phía trước vết cày (ký hiệu số 3) và thuộc phần đường bên phải theo hướng cầu R - cầu T.

+ Vết cày trên mặt đường (ký hiệu số 3, 4) có chiều hướng cầu R - cầu T phù hợp với quá trình sau va chạm xe mô tô 66N1 - 0418 ngã cày, trượt trên mặt đường tạo nên; vết cày trên mặt đường (ký hiệu số 5, 6) có chiều hướng cầu V - cầu T phù hợp với quá trình sau va chạm mô tô biển số 66H3 – 6079 ngã cày, trượt trên mặt đường tạo nên.

Tại phiếu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu lúc 02 giờ 24 phút, ngày 30/11/2024 của Bệnh viện Đ1, tỉnh Đồng Tháp không phát hiện nồng độ cồn (Ethanol) trong mẫu máu thu của T.

Tại phiếu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu lúc 02 giờ 23 phút, ngày 30/11/2024 của Bệnh viện Đ1, tỉnh Đồng Tháp, phát hiện nồng độ cồn (Ethanol) trong mẫu máu thu của ông T2 là 32.2 mmol/l.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSTPĐ ngày 08/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Bùi Thị Huyền T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị Huyền T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 591 Bộ luật Dân sự đề nghị Tòa án thành phố S:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và ông Từ Văn Đ liên đới bồi thường chi phí điều trị, cứu chữa ông T2 là 16.376.000 đồng, chi phí mai táng ông T2 là 19.500.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của chị Lê Thị Cúc M1 là 3.000.000 đồng.

Buộc bị cáo và ông Từ Văn Đ liên đới cấp dưỡng cho cháu Ngô Lê Thanh S theo quy định pháp luật.

Buộc bị cáo và ông Từ Văn Đ liên đới bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bà Lê Thị Cúc M1 và cháu Ngô Lê Thanh S là 50 tháng lương x 2.340.000 đồng/tháng = 117.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Tiếp tục quản lý 01 xe mô tô hiệu Honda RSX biển số 66N1-0418 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004594, biển số 66N1-0418 mang tên ông Từ Văn Đ để đảm bảo thi hành án.

Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD bên trong có lưu trữ 01 tệp video ghi lại quá trình xảy ra vụ tại nạn giao thông đường bộ nêu trên.

- Ý kiến của bị cáo Bùi Thị Huyền T: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không tranh luận. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Lê Thị Cúc M1, cháu Ngô Lê Thanh S chi phí điều trị, cứu chữa ông T2 là 16.376.000 đồng, chi phí mai táng ông T2 là 19.500.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của chị Lê Thị Cúc M1 là 3.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý cấp dưỡng cho cháu Ngô Lê Thanh S với số tiền là 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng 15 tháng. Bị cáo đồng ý bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 15 tháng lương với số tiền là 2.340.000 đồng/tháng = 35.100.000 đồng. Về hình phạt, bị cáo xin được hưởng án treo.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp bị hại ông Ngô Thuận T2 là bà Lê Thị Cúc M1, bà M1 cũng là đại diện hợp pháp của em Ngô Lê Thanh S trình bày: Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo và ông Từ Văn Đ liên đới bồi thường chi phí điều trị, cứu chữa ông T2 là 16.376.000 đồng, chi phí mai táng ông T2 là 19.500.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của chị Lê Thị Cúc M1 là 3.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng một lần đối với cho cháu Ngô Lê Thanh S

(sinh ngày 09/01/2011) đến đủ 18 tuổi là 2.340.000 đồng/tháng x 48 tháng (cấp dưỡng 01 lần) = 112.320.000 đồng, yêu cầu bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 50 tháng lương x 2.340.000 đồng/tháng = 117.000.000 đồng. Tổng cộng là 268.196.000 đồng, trừ đi số tiền bị cáo, ông Đ đã bồi thường là 36.000.000 đồng, còn lại số tiền phải bồi thường là 232.196.000 đồng. Về hình phạt, yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp bị hại ông Ngô Thuận T2 là Em Phạm Văn S1 với đại diện hợp pháp của em S1 là bà Phạm Thị Ánh H trình bày: Em sáng là con ruột của ông T4 với bà H (Ông T4, bà H không đăng ký kết hôn), trong vụ án này, về trách nhiệm dân sự bà H, em S1 không yêu cầu nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho em S1, đối với số tiền bồi thường bà H, em S1 đồng ý để cho bà C M1 và em S nhận. Về hình phạt, yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Từ Văn Đ trình bày: Về trách nhiệm dân sự, ông Đ đồng ý liên đới với bị cáo bồi thường cho bà Lê Thị Cúc M1, em Ngô Lê Thanh S giống như ý kiến bồi thường của bị cáo T. Về chiếc xe xe mô tô hiệu Honda RSX biển số 66N1-0418 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004594, biển số 66N1-0418 mang tên ông Từ Văn Đ thì ông Đ yêu cầu được nhận lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định hiện trường, kết luận giám định hình ảnh và biên bản khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định như sau: Bị cáo Bùi Thị Huyền T không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, nhưng vào khoảng 23 giờ 13 phút, ngày 29/11/2024, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 66N1-0418, lưu thông trên đường ĐT 848,

khi đến Giao lộ đường ĐT H - đường T, thuộc khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Hấp, bị cáo T thiếu quan sát, không dừng xe khi tín hiệu đèn giao thông là màu đỏ mà tiếp tục điều khiển xe qua giao lộ nên gây ra va chạm với xe mô tô, biển số 66H3-6079 do ông Ngô Thuận T2 điều khiển lưu thông trên đường T đang đi qua giao lộ, (tín hiệu đèn giao thông theo hướng đi của ông T2 là màu xanh), ông T2 được đưa đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện C1, thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 01/12/2024 tử vong.

[3] Bị cáo Bùi Thị Huyền T khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bản thân bị cáo phải biết khi điều khiển xe mô tô phải được cấp giấy phép lái xe theo quy định, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải chấp hành hệ thống báo hiệu đèn giao thông nhưng bị cáo điều khiển xe không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ. Cụ thể là bị cáo đã điều khiển xe khi chưa được có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe khi tín hiệu đèn giao thông là đèn đỏ (cấm đi), không đảm bảo an toàn giao thông để xảy ra va chạm khi lưu thông và đây là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông như đã nêu trên.

Tại khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Tại Khoản 3 Điều 10 Luật Giao thông đường bộ quy định về Hệ thống báo hiệu đường bộ.

3. Tín hiệu đèn giao thông có ba màu, quy định như sau:

a) Tín hiệu xanh là được đi;

b) Tín hiệu đỏ là cấm đi;

c) Tín hiệu vàng là phải dừng lại trước vạch dừng, trừ trường hợp đã đi quá vạch dừng thì được đi tiếp; trong trường hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường.

Tại khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ quy định về Chấp hành báo hiệu đường bộ

1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

.....

[4]. Từ những căn cứ nêu trên, đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo là phạm tội, đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường

bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;”

[5]. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của anh T2, gây đau thương cho gia đình của nạn nhân, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của bị cáo vì phải khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị hại tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu (tại thời điểm giám định ngày 30/11/2024 có nồng độ cồn là 32.2 mmol/l), nhưng nguyên nhân chính dẫn đến nạn nhân tử vong là do bị cáo điều khiển xe không chấp hành đúng tín hiệu đèn giao thông. Do đó, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân tốt, giúp ích cho gia đình và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ, sau tai nạn giao thông thì bị cáo đã bồi thường một phần chi phí mai táng, cấp dưỡng nuôi con của anh T2, tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại được số tiền 36.000.000 đồng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, nhằm thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người có tội, nên áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hơn mức hình phạt truy tố đối với bị cáo, nhằm khuyến khích bị cáo tự sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về hòa nhập cộng đồng, lao động tạo thu nhập bồi thường cho gia đình bị hại.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

[7.1]. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại anh T2 là bà Lê Thị Cúc M1 yêu cầu bị cáo và ông Từ Văn Đ liên đới bồi thường chi phí điều trị, cứu chữa ông T2 là 16.376.000 đồng, chi phí mai táng ông T2 là 19.500.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của chị Lê Thị Cúc M1 là 3.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng một lần đối với cho cháu Ngô Lê Thanh S (sinh ngày 09/01/2011) đến đủ 18 tuổi là 2.340.000 đồng/tháng x 48 tháng (cấp dưỡng 01 lần) = 112.320.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 50 tháng lương x 2.340.000 đồng/tháng = 117.000.000 đồng. Tổng cộng là 268.196.000 đồng, trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 36.000.000 đồng, còn lại số tiền phải bồi thường là 232.196.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo và ông Từ Văn Đ đồng ý bồi thường chi phí điều trị, cứu chữa ông T2 là 16.376.000 đồng, chi phí mai táng ông T2 là 19.500.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của chị Lê Thị Cúc M1 là 3.000.000 đồng nên Hội đồng ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo và ông Đ.

[7.2]. Đối với tiền bù đắp tổn thất tinh thần. Xét thấy, bị cáo T có lỗi gây ra tai nạn, dẫn đến ông T2 chết nên bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo và ông Đ chỉ đồng ý liên đới bồi thường là 15 tháng lương với số tiền là 2.340.000 đồng/tháng = 35.100.000 đồng là chưa phù hợp. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp bị hại là bà Cúc M1 yêu cầu bị cáo và ông Đ bồi thường với mức là 50 tháng lương x 2.340.000 đồng/tháng = 117.000.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận. Buộc bị cáo và ông Đ phải bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp bị hại là bà M1 và cháu S là 117.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản chi phí điều trị cứu chữa, chi phí mai táng ông T2, tiền thu nhập thực tế bà M1 bị mất và tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 155.876.000 đồng, trừ đi số tiền bị cáo và ông Từ Văn Đ đã bồi thường là 36.000.000 đồng, còn lại số tiền bị cáo và ông Đ có trách nhiệm liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại ông T2 là bà Lê Thị Cúc M1, cháu Ngô Lê Thanh S (bà Lê Thị Cúc M1 nhận) = 119.876.000 đồng.

[7.3]. Đối với tiền cấp dưỡng cho em Ngô Lê Thanh S thì bị cáo và ông Đ không đồng ý theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại là bà M1, bị cáo và ông Đ chỉ đồng ý bồi thường hàng tháng với số tiền là 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng 15 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, như nhận định trên lỗi gây ra tai nạn giao thông dẫn đến ông T2 chết là của bị cáo, do đó bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng cho con ông T2 là cháu Ngô Lê Thanh S, sinh ngày 09/01/2011 từ ngày 01/12/2024 (ngày ông T2 chết) đến khi cháu S đủ 18 tuổi theo quy định. Mặt khác, căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự về trách nhiệm

bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, đối chiếu với yêu cầu của người đại diện hợp pháp bị hại là bà Cúc M1 yêu cầu bị cáo và ông Đ cấp dưỡng với số tiền là 2.340.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định và có lợi cho bị cáo và ông Đ, do đó buộc bị cáo và ông Đ có trách nhiệm liên đới cấp dưỡng với số tiền 2.340.000 đồng/tháng cho cháu Ngô Lê Thanh S, sinh ngày 09/01/2011 đến khi cháu Ngô Lê Thanh S đủ 18 tuổi, Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2024 (ngày ông T2 chết).

[7.4]. Tại phiên tòa, bà Cúc M1 thừa nhận em Phạm Văn S1 là con ruột của ông T4 với bà H (Ông T4, bà H không đăng ký kết hôn). Tại phiên tòa về trách nhiệm dân sự bà H, em S1 không yêu cầu nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo T cấp dưỡng cho em Phạm Văn S1. Đối với số tiền bồi thường, bà H, em S1 đồng ý để cho bà C M1 và em Ngô Lê Thanh S nhận nên Hội đồng xét xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà H, anh S1 và không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7.5]. Đối với xe mô tô biển số 66H3-6079 của ông T2 và xe mô tô biển số 66N1-0418 của ông Đ thì bà M1, ông Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa chữa xe nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda RSX biển số 66N1-0418 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004594, biển số 66N1-0418 mang tên ông Từ Văn Đ thu giữ của ông Đ. Tại phiên tòa, ông Đ yêu cầu nhận lại, xét thấy ông Đ và bị cáo còn có nghĩa vụ thực hiện với đại diện hợp pháp bị hại nên tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo và ông Đ theo quy định.

[10]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên chấp nhận.

[11]. Đối với ông Từ Văn Đ chủ sở hữu xe mô tô biển số 66N1-0418, quá trình điều tra đã làm rõ ông Đ không có giao xe cho bà T sử dụng, xe đậu ở nhà, chìa khóa cắm trên xe bà T tự ý sử dụng gây tai nạn như nêu trên nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[12]. Về án phí: Bị cáo Bùi Thị Huyền T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Bùi Thị Huyền T và ông Từ Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Huyền T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Huyền T 01 năm 06 tháng tù (Một năm sáu tháng tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 591 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Thị Huyền T và ông Từ Văn Đ có trách nhiệm liên đới bồi thường chi phí điều trị cứu chữa, chi phí mai táng ông T2, tiền thu nhập thực tế của bà M1 bị mất và tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp bị hại là bà Lê Thị Cúc M1, em Ngô Lê Thanh S (bà Lê Thị Cúc M1 nhận) là 119.876.000 đồng (Một trăm mười chín triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Buộc bị cáo Bùi Thị Huyền T và ông Từ Văn Đ có trách nhiệm liên đới cấp dưỡng hàng tháng với số tiền 2.340.000 đồng/tháng (Hai triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng/tháng) cho em Ngô Lê Thanh S, sinh ngày 09/01/2011 đến khi cháu Ngô Lê Thanh S đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2024.

Do em Ngô Lê Thanh S chưa thành niên nên mẹ của em S là bà Lê Thị Cúc M1 nhận thay số tiền cấp dưỡng trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn trắng đen, số máy HC12E202067, số khung RLHHC12358Y310424, biển số 66N1-0418 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004594, biển số 66N1-0418 mang tên ông Từ Văn Đ thu giữ của ông Đ.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý theo biên bản giao nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/5/2025).

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD bên trong có lưu trữ 01 tệp video ghi lại quá trình xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ của bị cáo T.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Các Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường

Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thị Huyền T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Thị Huyền T và ông Từ Văn Đ liên đới nộp 5.994.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP Sa Đéc;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Chi cục THADS TP Sa Đéc;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Văn Tuấn Em